

Bản án số: 24/2026/HS-ST

Ngày: 18 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bảo Thanh Toàn**;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hoàng Đình Long**;

2. Ông **Nguyễn Tiến Tùng**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Lục Thị Ánh Nguyệt** – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thu Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2026/TLST - HS, ngày 02 tháng 02 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2026/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐỨC H - sinh ngày 10/02/1996 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT: thôn Đ, xã C, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: thôn N, xã T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức T (đã chết) và con bà Đỗ Thị C (đã chết); có vợ là: Triệu Ngọc C1 và có 02 con;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án số 37/2017/HS-ST ngày 25/7/2017, Nguyễn Đức H bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xoá án tích.

Ngày 26/5/2023 Nguyễn Đức H bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính với mức tiền phạt là 7.000.000đ về hành vi gây mất trật tự công cộng, cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự (Quyết định số 48/QĐ-XPHC, ngày 26/5/2023), Nguyễn Đức H đã thi hành xong quyết định, được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/11/2025 đến ngày 14/11/2025 thì bị tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 04/11/2025 Công an xã T, tỉnh Thái Nguyên đến chỗ ở của Nguyễn Văn H1 tại thôn N, xã T, tỉnh Thái Nguyên để giải quyết việc H1 mượn xe của Hoàng Văn N chưa trả. Khi thấy lực lượng công an H1 liền bỏ chạy thì bị lực lượng C4 đưa về trụ sở công an xã để làm việc, tiến hành kiểm tra người của H1 phát hiện thu giữ tại túi quần bỏ phía sau bên phải H1 đang mặc 01 túi nilon màu trắng có khoá zip màu hồng bên trong chứa tinh thể màu trắng lẫn màu hồng nghi là ma túy tiến hành niêm phong vào trong phong bì ký hiệu H1.

Tiến hành test xét nghiệm ma túy trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Đức H, kết quả Nguyễn Đức H dương tính với ma túy nhóm MDMA, MET, MOP. Sau test niêm phong que test vào phong bì ký hiệu H2.

Tiến hành thu mẫu nước tiểu của Nguyễn Đức H vào trong một chai nhựa rộng niêm phong ký hiệu H3 để gửi giám định.

Vào hồi 21 giờ 00 phút ngày 04/11/2025, cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức H. Kết quả khám xét: Không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình về nguồn gốc, thời gian, địa điểm tàng trữ ma túy. Cụ thể Nguyễn Đức H khai nhận bản thân là người sử dụng ma túy. Ma túy mà cơ quan chức năng thu giữ là của Nguyễn Đức H. Nguồn gốc ma túy H có được là do khoảng 14 giờ đến 17 giờ, ngày 04/11/2025 tại nhà vệ sinh công cộng của quán B – Thái Nguyên H2 nhặt được 01 túi nilon màu trắng lẫn màu hồng nghi là ma túy. Do là người nghiện nên H2 nhặt, cất giấu vào túi quần phía sau bên phải mang về để sử dụng, đến 18 giờ 30 phút thì bị công an xã T đến nhà mời lên Công an xã để làm việc và thu giữ. H2 còn khai mục đích nhặt gói ma túy về chỉ để sử dụng không nhằm mục đích gì khác. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Đức H khai có sử dụng trái phép chất ma túy của ngày 31/10/2025 do mua của người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ tại thành phố T (cũ) ngày 31/10/2025.

Tại biên bản mở, đóng niêm phong kiểm tra, cân xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy hồi 11 giờ 30 ngày 05/11/2025 của Phòng K1 công an tỉnh T xác định: Tinh thể màu trắng lẫn màu hồng bên trong phong bì ký hiệu H1 có khối lượng là 0,159g (không phẩy một năm chín gam), sau khi cân cho toàn bộ tinh thể màu trắng lẫn màu hồng vào một túi zip màu trắng có viền màu hồng niêm phong lại vào phong bì ký hiệu C1 gửi giám định. Vỏ phong bì ký hiệu H1 và túi zip có khoá màu hồng được niêm phong vào trong phong bì ký hiệu C2.

Tại Kết luận giám định số 612/KL-KTHS ngày 09/11/2025 của Phòng K1 công an tỉnh T kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng lẫn màu hồng trong phong bì ký hiệu C1 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamin, có khối lượng là: 0,159g

(không thấy một năm chín gam). Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu C1 còn lại: 0,108g (không thấy một không tám) cùng toàn bộ bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T43 hoàn trả lại cho cơ quan trưng cầu.

Tại kết luận giám định số 629/KL-KTHS ngày 12/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Tìm thấy chất Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu H3 gửi giám định. Mẫu đã phân tích hết.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKSKV6, ngày 02 tháng 02 năm 2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

a) ...

...

c) ... Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức H. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/11/2025.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo Nguyễn Đức H.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu huỷ:

01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "H2"; mặt trước phong bì có ký hiệu "H2" và chữ Que test; Mặt sau phong bì có 01 (một) chữ "Luận" 01 (một) dòng chữ "Đồng Anh Luận" 01 (một) chữ "H", 01 (một) dòng chữ "Nguyễn Đức H" 02 (hai) chữ ký "Không đọc được", 01 (một) dòng chữ "Đồng Xuân T1" 01 (một) dòng chữ "Triệu Đức T2" và 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T, Công an tỉnh T.

01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "C2"; Mặt trước phong bì có ký hiệu "C2"; Mặt sau phong bì có 04 (bốn) chữ ký "Không đọc được", 01 (một) chữ "H.

Thao, 01 (một) dòng chữ "Hoàng Thị Thu T3", 01 (một) dòng chữ "Hoàng Văn C2, 01 (một) dòng chữ "Lưu Trung K", 01 (một) dòng chữ "Nguyễn Hải A". 01 (một) dòng chữ "Ma Văn C3" và 01 (một) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T.

01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T43; Mặt trước phong bì có ký hiệu "T43" và dòng chữ " Mẫu hoàn trả vụ: Nguyễn Đức H (1996), tàng trữ trái phép chất ma túy; Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký "Không đọc được" và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo Nguyễn Đức H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như viện kiểm sát đã truy tố. Tại lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất với mức hình phạt của Viện kiểm sát truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

H3 18 giờ 30 phút, ngày 04/11/2025, tại thôn N, xã T, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Đức H đã có hành vi cất giữ, cất giấu bất hợp pháp trên người khối lượng 0,159g (không thấy một năm chín gam) ma túy, loại Methamphetamine. Mục đích Nguyễn Đức H tàng trữ trái phép chất ma túy là phục vụ nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân; ngoài ra không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Đức H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Tại Bản án số 37/2017/HS-ST ngày 25/7/2017, Nguyễn Đức H bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích. Ngày 26/5/2023 Nguyễn Đức H bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính với mức tiền phạt là 7.000.000đ về hành vi gây mất trật tự công cộng, cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự (Quyết định số 48/QĐ-XPHC, ngày 26/5/2023), Nguyễn Đức H đã thi hành xong quyết định, được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

[4] Về hình phạt:

Trên cơ sở quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Đức H tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, không có mục đích mua bán; Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

Các vật chứng gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "H2"; mặt trước phong bì có ký hiệu "H2" và chữ Que test; Mặt sau phong bì có 01 (một) chữ "Luận" 01 (một) dòng chữ "Đồng Anh Luận" 01 (một) chữ "H", 01 (một) dòng chữ "Nguyễn Đức H" 02 (hai) chữ ký "Không đọc được", 01 (một) dòng chữ "Đồng Xuân T1" 01 (một) dòng chữ "Triệu Đức T2" và 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T, Công an tỉnh T.

01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "C2"; Mặt trước phong bì có ký hiệu "C2"; Mặt sau phong bì có 04 (bốn) chữ ký "Không đọc được", 01 (một) chữ "H. Thao, 01 (một) dòng chữ "Hoàng Thị Thu T3", 01 (một) dòng chữ "Hoàng Văn C2, 01 (một) dòng chữ "Lưu Trung K", 01 (một) dòng chữ "Nguyễn Hải A". 01 (một) dòng chữ "Ma Văn C3" và 01 (một) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T.

01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T43; Mặt trước phong bì có ký hiệu "T43" và dòng chữ " Mẫu hoàn trả vụ: Nguyễn Đức H (1996), tàng trữ trái phép chất ma túy; Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký "Không đọc được" và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T.

Các vật chứng trên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về vấn đề khác:*

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Đức H ngày 31/10/2025 tại thành phố T (cũ). Quá trình điều tra không xác định được đối tượng nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Đức H ngày 31/10/2025 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Quá trình giải quyết đã chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

- Đối với việc Nguyễn Đức H mượn xe của Hoàng Văn N 01 xe mô tô BKS 97B1 – 628.78. Đến ngày 06/11/2025 vợ của H là Triệu Ngọc C1 đã trả lại cho Hoàng Văn N chiếc xe mô tô trên. Nguyễn Đức H không có mục đích chiếm đoạt cũng như chiếm giữ trái phép tài sản. Do vậy, cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Nguyễn Đức H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] *Về quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát:* Là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 136/BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249 bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đức H **03** (Ba) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/11/2025.

[3] Về vật chứng: Áp dụng điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "H2"; mặt trước phong bì có ký hiệu "H2" và chữ Que test; Mặt sau phong bì có 01 (một) chữ "Luận" 01 (một) dòng chữ "Đồng Anh Luận" 01 (một) chữ "H", 01 (một) dòng chữ "Nguyễn Đức H" 02 (hai) chữ ký "Không đọc được", 01 (một) dòng chữ "Đồng Xuân T1" 01 (một) dòng chữ "Triệu Đức T2" và 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T, Công an tỉnh T.

01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "C2"; Mặt trước phong bì có ký hiệu "C2"; Mặt sau phong bì có 04 (bốn) chữ ký "Không đọc được", 01 (một) chữ "H. Thao, 01 (một) dòng chữ "Hoàng Thị Thu T3", 01 (một) dòng chữ "Hoàng Văn C2, 01 (một) dòng chữ "Lưu Trung K", 01 (một) dòng chữ "Nguyễn Hải A". 01 (một) dòng chữ "Ma Văn C3" và 01 (một) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T.

01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T43; Mặt trước phong bì có ký hiệu "T43" và dòng chữ " Mẫu hoàn trả vụ: Nguyễn Đức H (1996), tàng trữ trái phép chất ma túy; Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký "Không đọc được" và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Thái Nguyên ngày 17/3/2026).

[4] Quyết định tiếp tục tạm giam Nguyễn Đức H 45 (Bốn mươi năm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] Án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đức H có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1);
- VKSND Khu vực 6 – Thái Nguyên (3);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ, Công an tỉnh Thái Nguyên (2);
- Bị cáo (1);
- THADS tỉnh Thái Nguyên (1);
- Thi hành án hình sự (1);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Bảo Thanh Toàn

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

